TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2021/TLST–HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST–HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồng Thị Thùy T, sinh năm 1996; Tên gọi khác: N; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 336/1A, đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn:11/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Sơn N (đã chết) và bà Trần Thị Tú Đ; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 9 năm 2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 12, đường L, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Chí D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 336/3, đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2021, Hồng Thị Thùy T mua được 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, với giá 600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng, T thấy trong điện thoại có sẵn tài khoản Facebook có tên "Hoàng Huy". Đến khoảng tháng 5 năm 2021, T đã đổi tên Facebook thành "Hoàng Đình Huy", rồi nhắn tin làm quen với Nguyễn Ngọc B, T nói dối với B bản thân có tên là "Hoàng Đình Huy" nhà tại thành phố Hồ Chí Minh, làm nghề cho thuê xe ô tô tự lái và cầm giấy đăng ký xe các loại. T và B nhắn tin qua lại được khoảng 01 tháng, B nói có nhu cầu mua một chiếc xe Vespa, nhưng không đứng tên chủ sở hữu được và muốn nhờ Huy đứng tên giùm. Nghe B nói vậy nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của B, T nói có người bạn muốn bán chiếc xe Vespa màu hồng đã qua sử dụng với giá 69.000.000 đồng. B nghe nói vậy nên tin tưởng, nên nhờ mua giùm nhưng B nói là chưa có đủ tiền. T nhắn tin nói với B là có bao nhiêu tiền thì trả trước bấy nhiêu, khi nghe T nói như vậy, B hỏi T là phải đưa trước bao nhiêu, nên T nói phải đưa trước 20.000.000 đồng, phần còn lại T sẽ trả trước cho B, số tiền còn lại thì B trả góp hàng tháng, B nói trong tài khoản chỉ còn 10.000.000 đồng, T nói là để thương lượng với chủ xe và sau đó nói dối với B là chủ xe đã đồng ý bán, nên T kêu B chuyển trước số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 0110441056, mang tên Trần Chí D là cậu ruột của T, được mở tại Ngân hàng Đông Á, T nói với B đây là số tài khoản của chủ xe Vespa. Đến ngày 18-6-2021, B đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản nêu trên và sau đó B đã rút được 9.950.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được số tiền thì T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04-7-2021, B nhắn tin vào tài khoản Facebook "Hoàng Đình Huy" hỏi là giấy đăng ký xe đâu đưa cho B sử dụng, T tiếp tục nói dối với B là cần tiền làm giấy đăng ký xe, nên kêu T chuyển tiền thêm cho B số tiền 2.000.000 đồng mới nhận được giấy đăng ký xe, lúc này T kêu B đưa số tiền trực tiếp cho Nhi (tên thường gọi của T), sau khi chiếm đoạt được thêm số tiền 2.000.000 đồng của B thì T sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08-8-2021, sau khi biết mình bị T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên B đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Đến ngày 16-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hồng Thị Thùy T

về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A5i, màu trắng bạc của T; 01 thẻ đa năng, ngân hàng Dong A Bank, 9704061479257299, tên Trần Trí D; 01 thẻ thanh toán Plus (ATM), Sacombank, 9704034966291451. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các thẻ ATM này cho ông D và T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc B yêu cầu bị cáo Hồng Thị Thùy T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng đến nay chưa bồi thường cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS.TPST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Hồng Thị Thùy T về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồng Thị Thùy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo cho rằng có ý định chiếm đoạt số tiền mua xe của người bị hại B là 69.000.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền 12.000.000 đồng do bị hại B không có đủ số tiền 69.000.000 đồng chuyển trả mua xe và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 7.000.000 đồng cho người bị hại B.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 139/CT-VKS.TPST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Hồng Thị Thùy T phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 585, 586, 589 buộc bị cáo T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho người bị hại; Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A5i, màu trắng bạc của bị cáo T do làm phương tiện để sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình điều tra vụ án đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị B không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại chị B theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại B như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, bị cáo cho rằng có ý định chiếm đoạt số tiền mua xe Vespa của người bị hại B là 69.000.000 đồng do bị cáo có tham khảo giá xe trên thị trường nhưng thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền của bị hại B là 12.000.000 đồng là do người bị hại chưa có tiền để chuyển tiếp cho bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, biên bản trích xuất dữ liệu điện thoại di động ngày 09-8-2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 18-6-2021 đến ngày 04-7-2021 bị cáo đã sử dụng mạng xã hội Facebook lấy tên tài khoản của người khác là "Hoàng Đình Huy" để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, với thủ đoạn gian dối là khi bị cáo biết người bị hại có nhu cầu mua xe Vespa nên đã nhắn tin nói dối với bị hại là bị cáo có quen người bán xe để bị cáo mua giùm cho người bị hại để tạo cho người bị hại tin tưởng chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của bị cáo cung cấp nhằm để chiếm đoạt số tiền người bị hại mua xe là 69.000.000 đồng, nên hành vi gian dối với thủ đoạn nêu trên của bị cáo đã phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồng Thị Thùy T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng thành quả lao động, của cải vật chất của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo của người bị hại một cách trái pháp luật nên bị

cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, số tiền mua bán xe Vespa bị cáo đưa ra cho người bị hại là 69.000.000 đồng là mục đích, ý thức chủ quan của bị cáo hướng đến để chiếm đoạt số tiền của người bị hại là 69.000.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền thực tế của người bị hại là 12.000.000 đồng do nguyên nhân khách quan người bị hại chưa có tiền để tiếp tục chuyển trả số tiền mua xe còn lại cho bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi, ý thức chiếm đoạt số tiền của người bị hại là trên 50.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 139/CT-VKS.TPST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Hồng Thị Thùy T về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản không an tâm lao động, sản xuất và mua bán. Cụ thể, là đối với loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung luôn gây bức xúc cho dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tuy bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo, học tập và nhận ra sai lầm của mình, trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật của Nhà nước.

[4]. Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, để cá thể hóa hình phạt của bị cáo như sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại được số tiền 2.000.000 đồng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A5i, màu trắng bạc của bị cáo T do làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ý kiến tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại 7.000.000 đồng của bị cáo cho người bị hại B.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hồng Thị Thùy T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồng Thị Thùy T phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Hồng Thị Thùy T 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A5i, màu trắng bạc của bị cáo T.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng*).

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hồng Thị Thùy T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Ngọc B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm bồi thường số tiền nêu trên cho người bị hại thì còn phải chịu tiền lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồng Thị Thùy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoản thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Sa Pha